Vietnam Tariff Intelligence

HS 9804.28 detail

HS code	9804.28
Description	Động vật giáp xác, đã được hun khói. / - Loại khác: / - - Tôm shrimps và tôm prawn:
Unit	
Generated	31/10/2026 07:10:23
Data version	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Verification status	Tariff data checked against the source file; advice/mappings are indicative; FTA eligibility not verified.
Link	https://vietnamtariff.com/hs-code/980428/

3 tariff lines under 9804.28

HS code	Description	Unit	Ordinary import duty	MFN	VAT
9804.28.11	Động vật giáp xác, đã được hun khói. / - Loại khác: / - - Tôm shrimps và tôm prawn: / - - - Đóng bao bì kín khí để bán lẻ: / - - - - Còn vỏ, đã hấp chín hoặc luộc chín trong nước		40.5%	27%	No data
9804.28.19	Động vật giáp xác, đã được hun khói. / - Loại khác: / - - Tôm shrimps và tôm prawn: / - - - Đóng bao bì kín khí để bán lẻ: / - - - - Loại khác		40.5%	27%	No data
9804.28.90	Động vật giáp xác, đã được hun khói. / - Loại khác: / - - Tôm shrimps và tôm prawn: / - - - Loại khác		40.5%	27%	No data

This report is for reference, generated from the source tariff data and advisory rules. It is not a customs decision and does not confirm HS classification, FTA eligibility or legal validity. Users must verify against current legislation.